

Bản án số: 07 /2024 /HS- ST

Ngày: 17-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI TỈNH QUẢNG NGÃI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên toà: Trần Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm:

1. Ông Nguyễn LT Tiếp

Nghề nghiệp: Nguyên cán bộ Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh
(Thành Đoàn Quảng Ngãi);

2. Bà Nguyễn Thị Thuý Điệp

Nghề nghiệp: Cán bộ Hội Liên hiệp phụ nữ thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Đỗ Thị Thu Nha

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân thành phố Q tham gia phiên toà: Bà Lê
Thị Mỹ Loan- Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 01 năm 2024, tại Toà án nhân dân thành phố Q xét
xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ L số 262/2023/HSST ngày 27 tháng 12 năm 2023
đối với các bị cáo:

1. BQT - sinh ngày 05 tháng 01 năm 2006, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú:
Tổ dân phố TTTA, phường TQT, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp:
Không; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn
giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: BVC (sinh năm 1968) và bà TTL
(sinh năm 1983).

Tiền án: không.

Tiền sự: Có 3 tiền sự, đã chấp hành xong, cụ thể:

- Ngày 03/8/2022, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường TQT, thành
phố Q ra Quyết định số 01/QĐ – XPTT về việc áp dụng biện pháp xử L hành
chính giáo dục tại xã phường, thị trấn đối với hành vi “Cô ý gây thương tích cho
sức khoẻ của người khác”;

- Ngày 10/02/2023, bị Đoàn trưởng Đoàn biên phòng cửa khẩu quốc tế
Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh ra Quyết định số 575/BB-VPHC ngày 10/02/2023 xử phạt
vi phạm hành chính đối với hành vi “Qua lại biên giới quốc gia mà không làm thủ
tục xuất cảnh, nhập cảnh theo quy định của pháp luật” với số tiền 2.000.000đồng;

- Ngày 28/6/2023, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Q ra Quyết định
số 162/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cô ý làm hư hỏng tài
sản” với số tiền 2.000.000đồng.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông BVC (sinh năm 1968, trú tại Tổ dân phố TTTA, phường TQT, thành phố Q tỉnh Quảng Ngãi) và bà TTL (sinh năm 1983, trú tại Thôn T, xã TĐ, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi); Là cha, mẹ đẻ của bị cáo, ông BVC vắng mặt, bà TTL có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông NCT- Luật sư Văn phòng luật sư NCT thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ngãi, có mặt tại phiên toà.

2. LT - sinh ngày 05 tháng 10 năm 2006, tại Quảng Ngãi.

Trú tại: Tổ dân phố TTTA, phường TQT, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: lớp 11/12; Con ông: LTh (sinh năm 1966) và bà BTL (sinh năm 1965); tiền sự: không; tiền án: không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông LTh (sinh năm 1966) và bà BTL (sinh năm 1965), đều trú tại: Tổ dân phố TTTA, phường TQT, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; Là cha, mẹ đẻ của bị cáo, ông LTh có mặt tại phiên toà, bà BTL vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông NCT – Là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp L của Trung tâm trợ giúp pháp L nhà nước tỉnh Quảng Ngãi.

Bị hại: Ông NNT , sinh năm 1973, cư trú tại: Tổ dân phố TTĐB phường TQT, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, ông NNT vắng mặt tại phiên toà (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh HTL , sinh ngày 01 tháng 11 năm 2011

Người đại diện hợp pháp của anh HTL : Bà PTNH (sinh năm 1970), đều trú tại: Tổ dân phố TTĐB , phường TQT, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; Là mẹ đẻ của anh L, có mặt tại phiên toà.

- Anh ĐTT , sinh ngày 24 tháng 4 năm 2006

Người đại diện hợp pháp của anh ĐTT : Ông ĐVH (sinh năm 1971) và bà VTN (sinh năm 1970), đều trú tại: Tổ dân phố TTTA, phường TQT, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; Là cha, mẹ đẻ của anh T, ông ĐVH vắng mặt, bà VTN có mặt tại phiên toà.

- Bà TTLT, sinh năm 1964, trú tại: Tổ dân phố TTTA, phường TQT, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; Bà Thuỷ vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

- Bà TTL, sinh năm 1983, trú tại Thôn T, xã TĐ, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt tại phiên toà.

NHẬN THẤY

Các bị cáo BQT và LT bị Viện Kiểm Sát nhân dân thành phố Q truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 20 giờ 00 ngày 09/7/2023, BQT, LT và anh HTL , anh ĐTT , Đ, V1, V2 ngồi nhậu tại quán thịt cây “Tur Sang” ở Tổ dân phố TTTA, phường TQT, thành phố Q. Ngồi nhậu được một lúc thì anh ĐTT và V2 đi về. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, BQT, LT, anh HTL , Đ và V1 rủ nhau ra bãi đất trống gần nhà ở Tổ dân phố TTTA, phường TQT, thành phố Q nhậu tiếp. BQT có việc nên

nói cả nhóm ra bãi đất trống trước rồi LT sẽ ra sau. Khi đến bãi đất trống, LT và anh L rủ nhau đi xe đạp đến quán vịt có tên bảng hiệu là “Vương” ở địa chỉ đường Võ Nguyên Giáp, tổ dân phố TTĐB, phường TQT, thành phố Q, do ông NNT làm chủ, để trộm cắp bia về uống. Thấy quán vịt “Vương” không có người ở đó, quán chỉ kéo rào lưới B40 nên L đã đến mở rào lưới B40 của quán để LT vào lấy 01 (Một) thùng bia Dung Quất chai (còn nguyên thùng) bê ra ngoài. LT điện thoại nhờ Đạt đến chở thùng bia nêu trên, Đạt đã đi xe mô tô (không rõ nhãn hiệu, biển số) đến chở thùng bia Dung Quất chai về bãi đất trống, sau đó Đ và V1 đi về. Tại bãi đất trống, LT, HTL ngồi uống thùng bia Dung Quất chai nêu trên. ĐTT đi dạo ra bãi đất trống và vào ngồi uống bia cùng với LT và L. Sau đó BQT đến nhậu cùng LT, ĐTT và L. Được một lúc thì ĐTT đi về. Khi uống hết thùng bia Dung Quất chai thì LT và L tiếp tục đến quán vịt “Vương” trộm cắp 05 lon bia và 05 lon nước ngọt (không rõ nhãn hiệu) đem về bãi đất trống cùng uống với LT. Khoảng 03 giờ ngày 10/7/2023, LT nói LT đến quán vịt “Vương” lấy trộm bia về uống tiếp. Đối tượng L điều khiển xe đạp chở LT đến quán vịt “Vương” rồi điện thoại nói LT đến chở bia về. HTL đến gỡ hàng rào lưới B40, LT vào trong quán vịt “Vương” trộm bốn thùng bia Tiger Crystal, một thùng bia Heniken Silver, hai lốc (mười hai lon) nước Redbull chuyển lần lượt ra cho LT bỏ lên xe mô tô Future biển kiểm soát 76B1-124.12 chở về bãi đất trống. Khi về bãi đất trống, LT cùng với LT, L ngồi uống hết một thùng bia Heniken Silver và hai lốc nước Redbull rồi đi về, còn bốn thùng bia Tiger Crystal thì LT chở về nhà cất giấu. Sau đó, LT được đối tượng tên Long (là người LT quen biết ngoài xã hội, không rõ nhân thân lai lịch) rủ đi nhậu, LT lấy một thùng bia Tiger Crystal ra nhậu hết cùng với Long rồi đi ngủ. Trưa ngày 10/7/2023 LT mang hai thùng bia Tiger Crystal đã lấy trộm đến quán tạp hoá “Cô Ý” (ở địa chỉ Tổ dân phố TTTA, phường TQT, thành phố Q) bán cho bà TTLT được số tiền 700.000đồng. Đến khoảng 13 giờ ngày 10/7/2023, LT rủ LT mang một thùng bia Tiger Crystal đã lấy trộm đến quán tạp hoá “Cô Ý” bán cho bà TTLT được số tiền 350.000đồng, LT giữ lại 200.000đồng, đưa cho Trọng 150.000đồng. Số tiền có được từ việc bán tài sản trộm cắp LT và Trọng đã sử dụng tiêu xài cá nhân.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Q, LT và Trọng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của LT, Trọng hoàn toàn phù hợp với lời khai của HTL, ĐTT và bị hại NNT, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan TTLT, Trương Thị Lạc, cũng như tang vật đã thu giữ được.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 73/KL-HĐĐGTS ngày 25/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Q thì 04 thùng bia Tiger Crystal trị giá 1.580.000đồng; 01 thùng bia Heniken Silver trị giá 460.000đồng; 01 thùng bia Dung Quất chai trị giá 120.000đồng, 02 lốc nước Redbull (12 lon) trị giá 120.000đồng, tổng cộng giá trị tài sản trộm cắp là 2.280.000 đồng.

Quá trình điều tra, người bị hại NNT đã nhận lại 03 thùng bia Tiger Crystal và không có yêu cầu về dân sự nữa. Bà TTLT đã nhận lại số tiền 1.050.000đồng do bị cáo LT và T trả lại, bà Th không yêu cầu về dân sự nữa.

Vật chứng là chiếc xe mô tô nhãn hiệu Future, màu nâu, biển kiểm soát 76B1-124.12, số khung, số máy là phương tiện BQT sử dụng đi trộm cắp tài sản tại quán vịt “Vương” vào rạng sáng ngày 10/7/2023, chiếc xe mô tô này thuộc quyền sở hữu của bà TTL, bà L không biết LT sử dụng làm phương tiện trộm cắp tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Q không tiến hành tạm giữ.

Đối với xe đạp của LT, là phương tiện LT và HTL sử dụng đi trộm cắp tài sản tại quán vịt “Vương” vào tối ngày 09/7/2023 và rạng sáng ngày 10/7/2023 đã bị hư hỏng hoàn toàn nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Q không tiến hành tạm giữ.

Thu giữ từ ông NTT 01 USB có chứa đoạn video ghi lại hành vi trộm cắp của BQT, LT, HTL vào ngày 09/7/2023 và ngày 10/7/2023, hiện lưu tại hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số 14/CT-VKS – TPQN ngày 26/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q đã quyết định truy tố các bị cáo: BQT và LT về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 91 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo BQT từ sáu đến chín tháng tù;

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo LT từ năm đến tám tháng tù cho hưởng án treo;

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo BQT: Bị cáo LT lúc tham gia phạm tội chưa đủ 18 tuổi, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin bãi nại cho bị cáo, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xét cho bị cáo được hưởng chính sách pháp luật của nhà nước, xử phạt bị cáo chủ yếu là giáo dục, xét xử bị cáo BQT sáu tháng tù cho hưởng án treo.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo LT: Bị cáo LT lúc tham gia phạm tội chưa đủ 18 tuổi, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin bãi nại cho bị cáo, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xét cho bị cáo được hưởng chính sách pháp luật của nhà nước, xử phạt bị cáo chủ yếu là giáo dục, xử phạt bị cáo LT sáu tháng cải tạo không giam giữ.

Các bị cáo và người bào chữa không tranh luận về tội danh; người bào chữa tranh luận về mức hình phạt đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo đều có 3 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và 1 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đề nghị xử phạt bị cáo BQT sáu tháng tù cho hưởng án treo, xử phạt bị cáo LT sáu tháng cải tạo không giam giữ; đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm luận tội vì bị cáo LT có

tiền sự, chưa đủ thời hạn để được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, bị hại không xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Lời nói sau cùng, các bị cáo ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp của họ không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, BQT và LT khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo như nội dung vụ án. Lời khai của các bị cáo phù hợp với vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào đêm ngày 09/7/2023 và rạng sáng ngày 10/7/2023, bị cáo BQT và bị cáo LT đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 04 thùng bia Tiger Crystal, 01 thùng bia Heniken Silver, 01 thùng bia Dung Quất chai, 02 lốc nước Redbull (gồm 12 lon) của ông NNT (ở Tổ dân phố TTĐB, phường TQT, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi), trị giá tài sản trộm cắp là 2.280.000đồng.

Những lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q truy tố bị cáo BQT và bị cáo LT về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ kết luận các bị cáo BQT và LT phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Đây là một vụ án có đồng phạm, nhưng đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều trực tiếp thực hiện tội phạm.

[3.1] Bị cáo BQT nhận thức được việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích muốn có bia để uống nên đã lợi dụng ban đêm không có người quản L tài sản, bị cáo đã cùng bị cáo Trọng và anh HTL lấy trộm bia và nước ngọt của ông NNT, là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Giá trị tài

sản bị chiếm đoạt được định giá bằng tiền là 2.280.000.000đồng. Hành vi của bị cáo BQT đã gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo LT đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bà TTLT nên xem đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị hại có “Đơn xin bãi nại phần dân sự trong vụ án”, không xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên không được xem là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo LT không có tình tiết tăng nặng; Bị cáo BQT có 3 tiền sự, trong đó có biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã phường, nhưng bị cáo không có sự tiến bộ, bị cáo đã chấp hành xong quyết định xử phạt hành chính nhưng chưa đủ thời hạn để được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, mà phạm tội “Trộm cắp tài sản”, vì vậy, nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định mới đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo, theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, lúc phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, Hội đồng xét xử xét cho bị cáo được hưởng chính sách pháp luật của Nhà nước về xét xử đối với người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định của pháp luật tại Điều 101 Bộ luật hình sự.

[3.2] Bị cáo LT nhận thức biết việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật. Song, cũng vì muốn có bia uống nên bị cáo đã tích cực tham gia trộm cắp tài sản. Hành vi của LT cần xét xử thỏa đáng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bà TTLT, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị hại có “Đơn xin bãi nại phần dân sự trong vụ án”, không xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên không được xem là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Mặt khác, bị cáo hiện đang đi học, lúc phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi thuộc trường hợp người dưới 18 tuổi phạm tội, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 36, Điều 100 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng chính sách pháp luật của Nhà nước về xét xử đối với người chưa đủ 18 tuổi phạm tội cũng đủ tính răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội.

[4] Đối với bà TTLT: Khi mua 3 thùng bia Tiger Crystal từ BQT và LT, bà Thủy không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có. Do đó, hành vi của bà Thủy không có dấu hiệu của tội “Tiêu thụ tài sản do người khác trộm cắp mà có” quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự.

[5] Đối với HTL : Khi thực hiện hành vi “trộm cắp tài sản” L được 12 tuổi 8 tháng nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và tuổi bị áp dụng biện pháp xử phạt hành chính nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Q không xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[6] Đối với ĐTT : Khi người uống bia với BQT, HTL và LT thì ĐTT không biết số bia đang uống là do trộm cắp mà có. ĐTT không cùng LT, L và LT đến

quán vịt “Vương” để trộm cắp tài sản, do đó hành vi của ĐTT không có dấu hiệu của tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

[7] Đối với đối tượng Đ và V1: Bị cáo LT, LT và anh HTL quen biết Đ và V1 ngoài xã hội, không biết rõ nhân thân lai lịch của Đ và V1, nên cơ quan điều tra không thể xác minh, làm rõ.

[8] Về trách nhiệm dân sự: ông NNT đã nhận lại 03 thùng bia Tiger Crystal và không có yêu cầu về dân sự; Bà TTLT đã nhận lại số tiền 1.050.000 đồng do bị cáo LT và bị cáo Trọng bồi thường và không có yêu cầu về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Future, màu nâu, biển kiểm soát 76B1-124.12, số khung 5386EZ016216, số máy JC54E3025681 là phương tiện BQT sử dụng đi trộm cắp tài sản tại quán vịt “Vương” vào rạng sáng ngày 10/7/2023, chiếc xe mô tô này thuộc quyền sở hữu của bà TTL, bà L không biết LT sử dụng làm phương tiện trộm cắp tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Q không tiến hành tạm giữ là phù hợp.

Đối với xe đạp của LT, là phương tiện LT và HTL sử dụng đi trộm cắp tài sản tại quán vịt “Vương” vào tối ngày 09/7/2023 và rạng sáng ngày 10/7/2023 đã bị hư hỏng hoàn toàn, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Q không tiến hành tạm giữ là phù hợp.

Đối với 01 USB thu giữ từ ông NTT có chứa đoạn video ghi lại hành vi trộm cắp của BQT, LT, HTL vào ngày 09 và 10/7/2023, tịch thu lưu hồ sơ vụ án.

[10] Về án phí: Buộc các bị cáo BQT và LT phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[11] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo BQT và bị cáo LT phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 điều 173; điểm b, i, s khoản 1 điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 90, Điều 91, điều 98, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo BQT 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi chấp hành án.

- Căn cứ khoản 1 điều 173; điểm b, i, s khoản 1 điều 51, Điều 17, Điều 36, Điều 58, Điều 90, Điều 91, Điều 98, 100 Bộ luật hình sự, điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt bị cáo LT 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường TQT, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi để giám sát và giáo dục bị cáo LT trong thời gian bị cáo chấp hành hình

phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo LT có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường TQT, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi trong việc giám sát, giáo dục bị cáo LT.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian chấp hành án bị cáo LT phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Không khấu trừ thu nhập của bị cáo LT.

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 200/2023/LCĐKNCT-TA ngày 27/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Q đối với bị cáo LT.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 89 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu 01 USB có chứa đoạn video ghi lại hành vi trộm cắp của bị cáo BQT và bị cáo LT vào ngày 09/7/2023 và ngày 10/7/2023, do ông NTT giao nộp để lưu hồ sơ vụ án.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo BQT và bị cáo LT phải thi hành mỗi bị cáo 200.000đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP.Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS CA TP.Quảng Ngãi
- Cơ quan CSĐT CA TP.Quảng Ngãi
- Chi cục THADS TP.Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Thị Thanh Bình

